

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-PT

Ngày: 10-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang;

Các Thẩm phán: Ông Trần Việt Trung;

Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HS-PT ngày 27 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo Thái Xuân B, sinh năm 1972; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Trị.

- Bị cáo có kháng cáo:

Thái Xuân B, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1972 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố 4, Phường 1, thành phố H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Thái Xuân H và bà Hoàng Thị Q; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 04/10/1995, Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố H) xử phạt 05 năm tù, về tội “Hiếp dâm”; đã thi hành xong bản án ngày 03/7/1998.

Bị cáo bị “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Bích L – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 50 phút ngày 11/10/2019, bị cáo Thái Xuân B đi uống rượu, bia về thì thấy mẹ là bà Hoàng Thị Q đang ở nhà, do nghi ngờ mẹ mình có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên B chửi bới. Thấy vậy, bà Q bỏ ra ngoài

sân thì B đuổi theo rồi dùng tay đánh liên tiếp vào mặt và đầu khiến bà Q ngã xuống. B tiếp tục dùng chân đá vào hai bên mạn sườn và ngực, thấy bà Q ngất xỉu, B dừng lại không đánh nữa. Sau đó bà Q được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị, điều trị từ ngày 12/10/2019 đến ngày 01/11/2019 thì ra viện.

Theo kết luận giám định pháp y thương tích số 194/TgT ngày 22/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Bà Hoàng Thị Q bị xuất huyết dưới nhện; gãy mõm ngang bên phải D11, D12; gãy xương sườn 2, 3, 11 bên phải. Tỷ lệ thương tích của bà Hoàng Thị Q là 33%.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bà Hoàng Thị Q, Thái Xuân B đã chăm sóc và đã trả toàn bộ chi phí điều trị, bà Q không yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 17/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Thái Xuân B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Xuân B 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/6/2020, Thái Xuân B kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của người bào chữa: Bị cáo bị ung thư, mẹ đã già yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để ở nhà chăm sóc bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do vô cớ nghi ngờ mẹ của mình có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, sau khi đi nhậu về bị cáo Thái Xuân B đã dùng tay, chân đánh bà Hoàng Thị Q (sinh năm 1947) với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 33%. Bị cáo cố ý gây thương tích đối với mẹ của mình; vô cớ đánh người khác nên có tính chất côn đồ dẫn chiếu theo quy định tại điểm d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Thái Xuân B, thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trực tiếp chăm sóc, lo chi phí trong suốt thời gian bà Hoàng

Thị Q điều trị tại bệnh viện; bị hại (bà Q) tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo; bị cáo là lao động chính được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ và tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm: Đơn xin giảm nhẹ hình phạt từ cho bị cáo của bà Q; giấy ra viện của ông Thái Xuân H (cha bị cáo), chính quyền địa phương xác nhận cha mẹ bị cáo có bệnh nền; các phiếu chụp X quang kiểm tra sức khỏe của bà Q đã bình thường. Tuy nhiên, gia đình bị cáo có 03 anh em nên việc chăm sóc cha mẹ không thuộc trách nhiệm chính của bị cáo; mặt khác, các tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng nên không có căn cứ để tiếp tục giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đáng ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải đánh giá thêm tính chất nguy hiểm và vô nhân tính của bị cáo là “Phạm tội đối với người già yếu” (bà Q 72 tuổi) được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự với 03 (ba) tình tiết định khung hình phạt: Phạm tội đối với người già yếu; phạm tội đối với mẹ của mình; phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm c, d, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xem xét tính chất của vụ án, lượng hình phạt thích đáng.

[2.2] Bị cáo đã bị kết án về tội “Hiếp dâm” năm 1995, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/1998, thi hành xong các quyết định khác của bản án ngày 03/7/1998, đã được xóa án tích. Tuy nhiên, tính chất, mức độ của tội phạm mới thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, thấy kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Cần bắt tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thái Xuân B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Thái Xuân B **03 (ba)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 10/9/2020.

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Thái Xuân B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày **10/9/2020**.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an TP H;
- VKSND TP H;
- TAND TP H;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS TP H;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Hồng Quang